

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN H
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 164/2021/QĐST - DS

Thành phố H, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 187/2020/TLST - DS ngày 20 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị L (Huỳnh Thị Minh L), sinh năm 1984 và anh Dương Viết H (Kh), sinh năm 1985. Cùng cư trú tại: Số 196 Phan Bội Châu, phường Phước Vĩnh, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H,

- Người đại diện theo ủy quyền của chị Huỳnh Thị L (Huỳnh Thị Minh L): Anh Dương Viết H (Kh), sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số 196 Phan Bội Ch, phường Phước V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, (Giấy ủy quyền lập ngày 09/11/2020 tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Thừa Thiên H).

Bị đơn: Chị Phan Thị Thủy T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số 60 Đinh T H, phường Thuận Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Chị Phan Thị Thủy T xác nhận còn nợ và phải chịu trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng anh Dương Viết H, chị Huỳnh Thị L số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2.2. Về thời gian và phương thức trả nợ: Chị Phan Thị Thủy T phải có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng anh Dương Viết H, chị Huỳnh Thị L số tiền 20.000.000 đồng vào các lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 07/8/2021 chị Phan Thị Thủy T trả cho vợ chồng anh Dương Viết H, chị Huỳnh Thị L số tiền 5.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 07/9/2021 chị Phan Thị Thủy T trả cho vợ chồng anh Dương Viết H, chị Huỳnh Thị L số tiền 5.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 07/10/2021 chị Phan Thị Thủy T trả cho vợ chồng anh Dương Viết H, chị Huỳnh Thị L số tiền 5.000.000 đồng.

Lần 4: Ngày 07/11/2021 chị Phan Thị Thủy T trả cho vợ chồng anh Dương Viết H, chị Huỳnh Thị L số tiền 5.000.000 đồng.

Nếu chị Phan Thị Thủy T vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào thì vợ chồng anh Dương Viết H, chị Huỳnh Thị L có quyền yêu cầu chị Phan Thị Thủy T phải trả toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do hòa giải thành nên án phí của số tiền 20.000.000 đồng là $[20.000.000 \text{ đồng} \times 5\%] \times 50\% = 500.000 \text{ đồng}$.

Vợ chồng anh Dương Viết H, chị Huỳnh Thị L và chị Phan Thị Thủy T thỏa thuận chị Phan Thị Thủy T phải chịu toàn bộ án phí là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho vợ chồng anh Dương Viết H, chị Huỳnh Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000520 ngày 20/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp (bản án), quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung

một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Lê Tuyết Linh